

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Phạm Tuấn T**, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 036090007954 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2023.

Nơi thường trú: Số 52 đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Số 18 đường Đ, phường N, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 036191000016 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/5/2021.

Nơi cư trú: Số 83 đường Đ, tổ 41 phường Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: Số 65 đường Đ, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xây dựng gia đình với nhau năm 2013, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Do mâu

thuần xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau.. Nay ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định có 03 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày: 16/5/2013, Phạm Thảo N, sinh ngày: 25/4/2018 và Phạm Đăng A, sinh ngày: 05/5/2025. Thuận tình ly hôn ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T thống nhất thỏa thuận giao cả ba con chung cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Tuấn T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000đồng/tháng, mỗi tháng cấp dưỡng nuôi ba con 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0000081 ngày 06/01/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T (Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 07/5/2013, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T việc nuôi con chung như sau:

Giao cả ba con chung Phạm Quang H, sinh ngày: 16/5/2013, Phạm Thảo N, sinh ngày: 25/4/2018 và Phạm Đăng A, sinh ngày: 05/5/2025 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Tuấn T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000đồng/tháng, mỗi tháng cấp dưỡng nuôi ba con 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Phạm Tuấn T và bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0000081 ngày 06/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường N, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết